

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HS-ST
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Ph1ên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Bích Tuyền – Bí thư Đoàn TNCS HCM xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

2. Ông Trần Thanh Huy – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản Ph1ên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia Ph1ên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn L, sinh năm 1984; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 10, khóm T, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; con ông Huỳnh Văn Nh (chết) và bà Huỳnh Thị Ng (chết); vợ Trịnh Hữu H (đã ly hôn); có 01 đứa con chung.

Tiền án:

+ Ngày 25/10/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2008.

+ Ngày 07/6/2012, bị Tòa án nhân dân quận B Thủy, thành phố Cần Th1 xử phạt 02 năm 06 tháng, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma T1y”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2014.

+ Ngày 06/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2016.

Tiền sự: chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2017 cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Trình Thành T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: tổ 03, khóm T, phường J, thành phố D, tỉnh An Giang; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31/3/2017, T và Ph (tự Gầy) cùng với Nguyễn Thị Cẩm T1, Th1 nhậu nhà L. Đến khoảng 18 giờ cả nhóm đến quán nhậu tại công viên đối diện với quán Karaoke Little Sài Gòn, tại đây có thêm Phạm Thị Mỹ T2 (tự Ph1) và tiếp tục nhậu. Khoảng 20 giờ, Huỳnh Văn L cùng T1, T, Ph, Ph1 và Th tổ chức uống bia và đi hát Karaoke tại quán Little Sài Gòn thuộc tổ 01, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc. Trong lúc uống bia, T1 bỏ về trước nên L kêu Ph, Ph1 đi tìm, khi Ph, Ph1 đi tìm không gặp quay trở lại đến khu vực phòng vệ sinh gần phòng hát thì L tức giận lấy cây dao xếp trong người đâm Ph1 01 nhát trúng vùng hông trái, Ph1 bỏ về. Đến khoảng 21 giờ, L và T đến quầy Th tiền, L kêu T trả tiền nhưng T không trả. Tức giận, L lấy nón bảo hiểm trên xe mô tô gần đó đánh 01 cái trúng đầu làm T té ngã, L lấy cây dao xếp trong T1i quần ra đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng bên phải của T gây thủng bụng, thủng T1i mật, thủng gan với thương tích tỉ lệ 55%. T bỏ chạy vào quán tri hô và được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh cấp cứu, điều trị và xuất viện ngày 11/4/2017. Riêng L ngồi lại trước quán cho đến khi Công an phường Châu Phú B đến mời L về trụ sở làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp cây dao xếp là hung khí gây án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cây dao xếp bằng kim loại màu đen dài 25,7cm, phần lưỡi dao dài 11,7 cm, rộng 2,5 cm sắc bén một cạnh, mũi dao sắc nhọn; phần cán dao dài 14 cm, rộng 3,5 cm một mặt có móc gài, mặt còn lại có 02 nút bằng kim loại màu trắng;

- 01 áo sơ mi tay dài sọc ngang màu xanh trắng (thu giữ của L).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/17/TgT ngày 21/4/2017 của Tổ chức giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh An Giang giám định tỉ lệ thương tích của Nguyễn Trình Thành T, phần kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bụng phải kích thước 02 x 0,2cm, thủng bụng, thủng T1i mật, thủng gan, đã phẫu thuật cắt T1i mật, cầm máu gan.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 55% (năm mươi lăm phần trăm).

Ngày 24/7/2017, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn L và bị bắt tạm giam đến nay.

Tại Cáo trạng số 62/VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Ph1ên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Vết thương của T do bị cáo gây ra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

Người bị hại anh T không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, cũng như các chi phí khác do gia đình anh bỏ ra toàn bộ, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của bị cáo tại Ph1ên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định bị cáo có hành vi D nón bảo hiểm đánh anh T và D dao đâm vào bụng của người bị hại (T) với tỷ lệ thương tật là 55%. Về nhân thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có một tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp có Th chất côn đồ, tái phạm nguy hiểm và D hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại Ph1ên tòa, đã thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cây dao xếp bằng kim loại màu đen dài 25,7cm, phần lưỡi dao dài 11,7 cm, rộng 2,5 cm sắc bén một cạnh, mũi dao sắc nhọn; phần cán dao dài 14 cm, rộng 3,5 cm một mặt có móc gài, mặt còn lại có 02 nút bằng kim loại màu trắng (thu giữ của L), do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, nên không đề cập đến giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Ph1ên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại Ph1ên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

- Về tố tụng:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia Ph1ên tòa nhưng tại Ph1ên tòa, các người làm chứng bà Ph1, ông B, ông D, bà Th, bà T1, ông Ph vắng mặt. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

Bị cáo Huỳnh Văn L khai nhận, khoảng 20 giờ ngày 31/3/2017, L cùng T1, T, Ph, Ph1 (T2) và Th tổ chức uống bia và đi hát Karaoke tại quán Little Sài Gòn. L D dao xếp đâm Ph1 01 nhất trúng vùng hông trái, Ph1 (T2) bỏ về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L và T đến quầy Th tiền, L kêu T trả tiền nhưng T không trả. Tức giận, L lấy nón bảo hiểm trên xe mô tô gần đó đánh 01 cái trúng đầu làm T té ngã, ngay lập tức L lấy cây dao xếp trong T1i quần ra đâm 01 nhất trúng vào vùng bụng bên phải của T.

Lời khai nhận của bị cáo tại Ph1ên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/4/2017, bản ảnh hiện trường ngày 01/4/2017 do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của T, D.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ và bản ảnh nhận dạng là 01 con dao xếp bằng kim loại; hồ sơ bệnh án, giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang.

Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo L đã có hành vi D dao đâm vào bụng của anh T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 55% theo bản kết luận giám định số 112/17/TgT ngày 21/4/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế An Giang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho anh T là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh T. Bên cạnh đó, về nhân thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp có Th chất côn đồ, tái phạm nguy hiểm và D hung khí nguy hiểm (theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS) nên thỏa mãn dấu hiệu định khung cấu thành tăng nặng của tội Cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là có căn cứ.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại Phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, người bị hại bất nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cũng như chi phí điều trị bệnh. Vì vậy, không đề cập việc bồi thường thiệt hại giải quyết.

Về xử lý vật chứng, 01 cây dao là công cụ phạm tội và chiếc áo sơ mi, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt:

Huỳnh Văn L: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được Th kể từ ngày bị bắt tạm giam 21/8/2017 (*ngày hai mươi, tháng tám, năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) con dao xếp bằng kim loại màu đen dài: 25,7cm, phần lưỡi dao dài 11,7 cm, rộng 2,5 cm, sắc bén một cạnh, mũi dao sắc nhọn; phần cán dài 14 cm một mặt có móc gài, mặt còn lại có 02 nút bằng kim loại màu trắng hình tròn đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ngang màu xanh trắng, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an nhân dân thành phố Châu Đốc với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải bồi thường) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có và anh Nguyễn Trình Thành T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Ph1ên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga